TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGD ngày 02 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 03/2018TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Anh C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 3, thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2017 và tại bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Kiều Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D và ông Võ Văn Anh C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông C có mối quan hệ tình cảm với người phục nữ khác về nhà đập phá đồ đạt trong nhà. Bà D không chung sống được với ông C nên đã về nhà cha mẹ ruột để

sống 03 năm nay. Ông C không quan tâm hay thăm hỏi gì đến vợ con. Nay bà D không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông C nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông C có 01 con chung là Võ Lê Thiên L, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2015, hiện đang sống với bà D. Khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 23/3/2017 và 25/5/2017; bà Lê Thị Kiều Mỹ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D và ông Võ Văn Anh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 23/12/2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống với nhau, ông C không quan tâm đến gia đình; ông C còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữa khác nên vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm đến nhau; bà D và ông C đã sống ly thân 03 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà D và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông C có 01 con chung là Võ Lê Thiên L, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2015. Xét thấy con chung còn nhỏ và hiện tại đang do bà D nuôi dưỡng nên giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà D không có yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D được ly hôn ông Võ Văn Anh C.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Võ Lê Thiên L sinh ngày 01 tháng 6 năm 2015 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D và ông Võ Văn Anh C được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009646 ngày 25/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn,bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chị Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam An Nam;
- Đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi